

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 20-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Ông Dương Văn Tính.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Y Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn P, sinh ngày 10/01/1998, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp T, xã TB, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Đoàn Thị Ph; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt và tạm giữ ngày 04 tháng 5 năm 2021, tạm giam ngày 07 tháng 5 năm 2021; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn P:* Luật sư Lê Văn L là thành viên của Văn phòng Luật sư Lê Lợi thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Nguyên Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp L, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bùi Văn T, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp T, xã TB, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

2/ Võ Thành N, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp pL, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1983. Địa chỉ: khóm HB, phường VM, thành phố CD, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

2/ Nguyễn Thị Sơn, sinh năm 1962. Địa chỉ: khóm LT1, phường LS, thị xã TC, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

3/ Võ Hoài Phong, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp PL B, xã PT B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

4/ Hồ Văn Nghị, sinh năm 1991; Vắng mặt.

5/ Phạm Minh Sang, sinh năm 1990; Vắng mặt.

6/ Võ Phú Cường, sinh năm 1979; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 18/8/2018, Bùi Văn P đến phụ tiếp đám cưới tại nhà ông Võ Thành N. P ngồi uống bia cùng với Võ Hoài Ph và những người phục vụ dàn nhạc của anh Nguyễn Nguyên Th. Sau đó, Ph đến chỗ anh Th yêu cầu mở bài hát. Anh Th trả lời đợi khi nào chủ nhà hát xong thì sẽ đến lượt của P, nên P quay trở lại chỗ ngồi tiếp tục uống bia. Một lúc sau, P tiếp tục đi lại nhắc anh Th và hỏi tại sao chưa đến lượt P hát, anh Th trả lời đợi một chút. P về chỗ ngồi, cầm một cái ly thủy tinh rót bia vào, đứng lên mời anh Phong và những người trong dàn nhạc uống. Sau khi uống hết bia, P cầm ly đi lại hỏi anh Th đến bài hát chưa nhưng anh Th vẫn trả lời đợi một chút nữa. Vừa nói xong, P cầm ly thủy tinh đánh trúng vào vùng trán của anh Th làm ly thủy tinh vỡ thành nhiều mảnh rơi xuống đất và được mọi người trong đám cưới đến can ngăn. Sau đó, P đi vào nhà ông N ngủ, đến khoảng 07 giờ sáng ngày hôm sau, P điều khiển xe về nhà ở huyện TH. Anh Th bị thương nên được gia đình đưa đến bệnh viện để cấp cứu và điều trị.

Ngày 20/8/2018, Nguyễn Nguyên Th làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với Bùi Văn P.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 292/TgT ngày 06/9/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Nguyên Th do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 15 % (*mười lăm phần trăm*). Vết thương trên do vật tày có cạnh gây nên, chiều hướng đánh trực tiếp.

Sau khi gây thương tích xong, Bùi Văn P bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện HN đã ra quyết định truy nã, đến ngày 04/5/2021, P bị bắt.

Về dân sự: Bùi Văn P và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Nguyên Th tổng số tiền là 30.000.000 đồng, anh Th đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại nào khác.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cái ly thủy tinh có quai cầm, đồ vật tương tự vật chứng của ông Võ Thành N.

Tại Cáo trạng truy tố số 39/CT-VKSHN ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự (Sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Vật chứng: Trả lại cho ông Võ Thành N một ly thủy tinh có quai cầm. Về dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Lê Văn L thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã ăn năn hối cải, có khắc phục hậu quả và đại diện bị hại cũng có đơn xin bãi nại bị cáo, em của ông nội bị cáo là Liệt sỹ Bùi Văn Nhg đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Bị cáo P không có tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, làm người tốt cho xã hội.

Bị hại Nguyễn Nguyên Th xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không có tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của P luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Nguyên Th xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại khoản 3 Điều 29 BLHS quy định: “Người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp P của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự”. Bị cáo P bị truy tố theo

khoản 2 Điều 134 BLHS với khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù là tội phạm nghiêm trọng, nên không đủ điều kiện miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, không chấp nhận đề nghị của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có cân nhắc là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn P khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[4] Bị cáo P là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi cố ý trực tiếp dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của bị hại Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo P phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS, như vậy Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định P luật.

[5] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 của BLHS, như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[6] Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì nó trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Nguyên Th, trong khi sự việc không có mâu thuẫn, chỉ vì muốn được ca hát trước, nhưng do bản tính hung hăng nên dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở

thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[8] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Về nhân thân bị cáo là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên việc hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ **hình phạt** cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần. Đối với đề nghị áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp vì: Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ mặc bị hại để cho gia đình xử lý, không tìm đến gặp bị hại để hỏi thăm hay xin lỗi mà bỏ trốn khỏi địa phương. Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra xác minh bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy, với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện tội phạm, nếu cho hưởng án treo sẽ không đủ sức răn đe, giáo dục, không đảm bảo mục đích đấu tranh phòng chống tội phạm, sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không chấp nhận đề nghị cho hưởng án treo của người bào chữa.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[11] Về dân sự: Đã tự thỏa Th xong, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[12] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn P phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

1.2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 05 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Hình sự: Trả lại cho ông Võ Thành N một ly thủy tinh có quai cầm (Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, **tài sản ngày 09 tháng 7 năm 2021**).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn P chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2021). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của P luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thị Trang

